xiǎng bì

想必

adverb · presumably, it must be that

Example Sentences

Nǐ xiǎng bì yǐ jīng zhī dào zhè jiàn shì le
你 想 必已经知道这件事了。

You presumably already know about this matter.

Tā zhè me jiǔ méi lái xiǎng bì shì yù dào le má fan
他这么久没来， 想 必是遇到了麻烦。

He hasn't come for so long; presumably he has run into trouble.

Trace each character, then write the word on your own.

想 想 想 想 想 想 想 想 想 想 想

想 想 想 想 想

必 必 必 必 必 必 必 必